

Bản án số: 82/2021/HS-PT  
Ngày 23 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Thế Bình

***Các Thẩm phán:*** Bà Phạm Thị Thúy Mai và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLPT - HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với vụ án Phùng Văn Đ cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2021/HS - ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố P.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Phùng Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2001 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ1, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Chung sống như vợ chồng với chị Đinh Thị H2 và có 01 con nhưng chưa đăng ký kết hôn; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 09/01/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Phùng Văn K, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1994 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ1, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H và bà Nguyễn Thị H1; vợ là Đặng Thị Kim A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 09/01/2021 được tại ngoại (có mặt).

***Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 16 giờ ngày 03/01/2021, Phùng Văn Đ và Phùng Văn K đang ở nhà tại thôn Đ1, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội thì thấy 01 người nam giới không quen biết điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen không nhớ biển kiểm soát chở 01 thùng catton đến chỗ Đ, K đang đứng và hỏi có mua pháo không. Đ và K đồng ý mua 19 hộp pháo dân gồm: 18 hộp pháo dân loại 36 ống và 01 hộp pháo dân loại 49 ống để kiểm lời. Hai bên thống nhất giá mua bán 19 hộp pháo nêu trên là 12.000.000đ. Đ và K mỗi người góp 6.000.000đ trả cho người nam giới. Sau khi mua, Đ và K đem về cất giấu tại phòng ngủ chung của vợ chồng K và vợ chồng Đ để đến tối sẽ đem đi tiêu thụ.

Buổi tối cùng ngày, Đ nói với K rằng Đ biết có người tiêu thụ ở phường P1, thành phố P nên đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K gọi điện thoại đến hãng taxi TH thuê xe taxi để mang pháo đi tiêu thụ. Trong khi đợi xe đến, Đ và K lấy ra 03 hộp pháo dân loại 36 ống cất vào trong tủ quần áo cá nhân của vợ chồng K mục đích để bán lại cho người khác kiểm lời. Khoảng 5 phút sau anh Vũ Văn H4, sinh năm 1978 ở thôn Đ1, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội là lái xe taxi hãng TH điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 30E-725.89 đến. Đ và K bê thùng catton bên trong có 15 hộp pháo dân loại 36 ống và 01 hộp pháo dân loại 49 ống để vào cốp phía sau xe taxi rồi yêu cầu lái xe chở Đ và K đến địa bàn thành phố P. Khoảng 22 giờ ngày 03/01/2021, khi xe taxi đi đến khu vực đường H3 thuộc địa phận phường P1, thành phố P thì bị Công an phát hiện và bắt giữ quả tang.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: 01 thùng catton, bên trong có 15 khối hộp hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi khối hình hộp đều được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối hộp đều có 36 ống hình trụ được nối với nhau bằng dây dẫn + 01 khối hộp hình chữ nhật bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong có 49 ống hình trụ được nối với nhau bằng dây dẫn (vật chứng được niêm phong ký hiệu A1); tạm giữ của Vũ Văn H4 01 xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu sơn bạc BKS 30E - 75289; tạm giữ của Phùng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng, lắp 01 sim số 0989.686.027.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phùng Văn Đ và Phùng Văn K, kết quả thể hiện: Thu giữ trong tủ quần áo đặt tại nhà ở của vợ chồng Phùng Văn K 03 khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi khối hộp đều được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối hộp đều có 36 ống hình trụ được nối với nhau bằng dây dẫn (vật chứng được niêm phong ký hiệu A2).

Tại Kết luận giám định số 85/KLGD ngày 08/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu ký hiệu A1: “15 khối hộp loại đều có kích thước 14,5 cm x 14,5 cm x 15 cm có trong mẫu gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 21,117 kg; 01 khối hộp có kích thước 17cm x 14cm x

15cm có trong mẫu gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 1,720 kg”.

Tại Kết luận giám định số 115A/KLGD ngày 09/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “03 khối hộp loại của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 4,236kg”.

Tại Cơ quan điều tra Phùng Văn Đ và Phùng Văn K khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Đối với người nam giới đã bán pháo cho Đ và K ngày 03/01/2021 và người hỏi mua pháo của Đ, hiện chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2021/HS – ST ngày 23/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Văn Đ 02 năm 09 tháng tù, Phùng Văn K 02 năm 03 tháng tù. Ngoài ra còn xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K có đơn xin kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Phùng Văn K bổ sung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo. Các bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, lý do kháng cáo: Các bị cáo là anh em ruột của nhau, do nhận thức pháp luật hạn chế nên nhất thời phạm tội, hiện điều kiện hoàn cảnh của gia đình các bị cáo rất éo le, bố chết, mẹ già, con nhỏ. Xin Hội đồng xét xử cho cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Văn Đ, giữ nguyên hình phạt tù của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Văn K, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo K được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K làm trong thời hạn luật định, yêu cầu bổ sung đơn kháng cáo của bị cáo K là

phù hợp với quy định của pháp luật; đơn kháng cáo và yêu cầu bổ sung đơn kháng cáo hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào hồi 22 giờ 20 phút ngày 03/01/2021, tại đoạn đường H3, thuộc địa phận tổ dân phố X, phường P1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Phùng Văn K và Phùng Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 16 khối hộp hình chữ nhật được giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng 22,837kg, các bị cáo khai đem đi để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của các bị cáo, thu giữ trong tủ quần áo của Phùng Văn K 03 khối hình hộp chữ nhật, được giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng 4,236kg, các bị cáo khai mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Tổng khối lượng pháo các bị cáo Phùng Văn K và Phùng Văn Đ vận chuyển, tàng trữ với mục đích để bán là 27,073kg. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm quy định về những loại hàng hoá mà pháp luật cấm kinh doanh, gây mất trật tự trị và an toàn trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phùng Văn K và Phùng Văn Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nội dung đơn kháng cáo, yêu cầu bổ sung đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Trong vụ án này bị cáo Phùng Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo K thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực. Còn bị cáo K là đồng phạm đã thực hiện tội phạm tích cực. Khối lượng hàng cấm thu giữ là

27,073kg. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khung hình phạt mà điều luật quy định từ 01 năm đến 05 năm, trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã nhận thức rõ hành vi sai phạm để thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối hận về việc làm của mình, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 02 năm 09 tháng tù, bị cáo K 02 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc, cần chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Đây là cơ hội để các bị cáo yên tâm cải tạo và phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K: Như đã phân tích nêu trên, trong vụ án này bị cáo Đ là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo bị cáo K thực hiện tội phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính của vụ án. Còn bị cáo K chỉ tham gia với vai trò đồng phạm, do bị rủ rê lôi kéo nên nhất thời phạm tội. Trước khi phạm tội bị cáo K là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; cùng một vụ án có hai anh em ruột đều bị xét xử. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo K phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, việc cho bị cáo được hưởng án treo phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Văn K, đề nghị cho bị cáo K hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc về phần áp dụng pháp luật và hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn Đ và Phùng Văn K phạm tội: “Buôn bán

hàng cấm”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 09/01/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).*

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tp P;
- Tòa án nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS tp P;
- Trại tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đỗ Thế Bình**